

## ĐỀ THI HỌC KÌ II – Đề số 13

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Kết nối tri thức

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



## Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức học kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức học kì 2 – chương trình Toán 6.

## Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Cách viết nào sau đây không phải phân số?

A.  $\frac{3}{-4}$

B.  $-\frac{3}{7}$

C.  $\frac{2,5}{3}$

D.  $\frac{-11}{-17}$

Câu 2. Số đối của phân số  $\frac{-15}{16}$  là

A.  $\frac{16}{15}$

B.  $\frac{15}{16}$

C.  $\frac{15}{-16}$

D.  $\frac{-16}{15}$

Câu 3. Số nguyên  $x$  thỏa mãn điều kiện  $\frac{x}{3} = \frac{6}{-9}$  là

A. -1

B. -2

C. 2

D. 6

Câu 4. Tỷ số phần trăm của 16 và 20 là

- A. 0,8%
- B. 8%
- C. 16%
- D. 80%

**Câu 5:** Nam mua một quyển sách có giá bìa là 50000 đồng. Khi trả tiền được cửa hàng giảm giá 10% . Hỏi Nam mua quyển sách đó hết bao nhiêu tiền?

- A. 400000
- B. 55000
- C. 5000
- D. 45000

**Câu 6.** Làm tròn số 131,2956 đến hàng phần trăm được kết quả là

- A. 131,30
- B. 131,31
- C. 131,29
- D. 130

**Câu 7.** Biết  $\frac{3}{5}$  của một số bằng (-30), số đó là

- A. 18
- B. -18
- C. -50
- D. 50

**Câu 8.** Dữ liệu nào sau đây là số liệu?

- A. Bảng danh sách học tên học sinh lớp 6A.
- B. Tên các tỉnh phía Bắc.
- C. Bảng điểm tổng kết môn Toán cuối năm học.
- D. Tên các lớp trong trường.

**Câu 9.** Khi gieo một đồng xu 15 lần. Nam thấy có 9 lần xuất hiện mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện mặt sấp là

- A.  $\frac{2}{5}$
- B.  $\frac{3}{5}$
- C.  $\frac{5}{3}$
- D.  $\frac{5}{2}$

**Câu 10.** Hai tia đối nhau trong hình vẽ dưới đây là



- A. Ay và Bx
- B. Bx và By
- C. Ax và By
- D. AB và BA

**Câu 11.** Trên đường thẳng a lấy 10 điểm phân biệt. Số đoạn thẳng trong hình vẽ là:

- A. 1
- B. 10

C. 45

D. 90

**Câu 12:** Lúc 10 giờ, góc tạo bởi kim giờ và kim phút là:

A. Góc nhọn

B. Góc vuông

C. Góc tù

D. Góc bẹt

**Phần tự luận (7 điểm)****Bài 1 (2,0 điểm).**

1) Thực hiện phép tính:

a)  $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} \cdot \left( \frac{2}{3} - 0,5 \right)$

b)  $1\frac{3}{25} - \frac{17}{19} - \frac{3}{25} + \frac{2022}{2023} - \frac{2}{19}$

2) Tìm  $x$  biết:

a)  $\frac{2}{3}x - \frac{1}{2} = \frac{1}{10}$

b)  $5,16 - 2x = (5,7 + 2,3) \cdot (-0,3)$

**Bài 2 (1,5 điểm).** Lớp 6A có 40 học sinh, học lực cuối học kì II được xếp thành ba loại tốt, khá và đạt. Số học sinh xếp loại tốt chiếm  $\frac{2}{5}$  số học sinh cả lớp, số học sinh xếp loại khá bằng  $\frac{5}{8}$  số học sinh còn lại.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp?

b) Hỏi số học sinh xếp loại đạt chiếm bao nhiêu phần trăm của lớp?

**Bài 3 (1 điểm).** Bạn Linh gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

a) Hỏi mặt mấy chấm xuất hiện nhiều nhất;

b) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện là số chẵn.

**Bài 4 (2,0 điểm).** Cho hai tia  $Ox, Oy$  đối nhau. Trên tia  $Ox$  lấy điểm  $A$  sao cho  $OA = 4\text{cm}$ . Trên tia  $Oy$  lấy điểm  $B$  sao cho  $OB = 2\text{cm}$ . Gọi  $C$  là trung điểm của đoạn thẳng  $OA$ .

- a) Tính độ dài đoạn thẳng  $AB$ .
- b) Điểm  $O$  có là trung điểm của đoạn thẳng  $BC$  không? Vì sao?
- c) Vẽ tia  $Oz$  khác các tia  $Ox, Oy$ . Viết tên các góc có trong hình vẽ.

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 5 (0,5 điểm).** So sánh  $S$  với 2, biết  $S = \frac{1}{2} + \frac{2}{2^2} + \frac{3}{2^3} + \dots + \frac{2023}{2^{2023}}$ .

.....

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----